

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yc TH
b

THÔNG TƯ

Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú

Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 42/2018/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 06/2013/PL-UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú¹.

¹ Thông tư số 42/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối và thực hiện cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng.

2. Khách hàng là người cư trú vay vốn tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay.

Điều 3. Các nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ

1.² Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn như sau:

a) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa để phục vụ nhu cầu trong nước khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay. Quy định này thực hiện đến hết ngày 31 tháng 03 năm 2019;

b) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay;

c) Cho vay trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú (sau đây gọi là Thông tư số 24/2015/TT-NHNN)."

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 42/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

doanh để trả nợ vay. Quy định này thực hiện đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2019;

d) Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp đầu mỗi nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công thương giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu hàng năm để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu khi doanh nghiệp đầu mỗi nhập khẩu xăng dầu không có hoặc không có đủ nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay;

đ) Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay. Khi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải ngân vốn cho vay, khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay, trừ trường hợp nhu cầu vay vốn của khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền thanh toán phải bằng ngoại tệ;

e) Cho vay để đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án đầu tư được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xem xét quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn ngoài quy định tại khoản 1 Điều này thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định tại các Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 4 Thông tư này đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 4. Trình tự, thủ tục chấp thuận cho vay vốn bằng ngoại tệ

1. Khi có nhu cầu cho vay bằng ngoại tệ quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ, bao gồm các nội dung chủ yếu:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết đã thẩm định và đảm bảo dự án, phương án sử dụng vốn khả thi, khách hàng vay đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay, có khả năng thu hồi nợ đúng hạn (gốc và lãi);

b) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo cụ thể nội dung mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã thẩm định và phê duyệt cho vay đối với khách hàng: Nhu cầu vay vốn bằng ngoại tệ của khách hàng để thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định tại các Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; mức vốn mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phê duyệt cho vay; tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và nguồn trả nợ vay của khách hàng và các nội dung khác để đảm bảo dự án,

phương án sử dụng vốn khả thi, khách hàng vay đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo cụ thể về nguồn vốn bằng ngoại tệ để thực hiện cho vay, đồng thời cam kết và đảm bảo cân đối được nguồn vốn bằng ngoại tệ phù hợp với thời hạn và mức vốn cho vay; việc cho vay đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay, quản lý ngoại hối, giới hạn cấp tín dụng, các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật liên quan;

d) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, quyết định cho vay bằng ngoại tệ đối với các khách hàng và các nội dung, thông tin cung cấp tại văn bản đề nghị.

2. Trình tự, thủ tục chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ:

a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện văn bản đề nghị chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Chính sách tiền tệ);

b) Căn cứ quy định tại các Nghị quyết, Nghị định, Quyết định, Chỉ thị và các văn bản khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, diễn biến thị trường ngoại hối, mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, các quy định tại Thông tư này và nội dung văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét chấp thuận việc cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Trong thời hạn tối đa 30 ngày (ba mươi) làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấp thuận cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có đầy đủ thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi văn bản thông báo chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay bằng ngoại tệ, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 5. Đồng tiền trả nợ³

1. Đối với khoản vay bằng ngoại tệ mà tại thời điểm trước khi ký kết hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thẩm định khách hàng vay có đủ nguồn thu bằng ngoại tệ để trả nợ vay:

a) Khách hàng vay bằng loại ngoại tệ nào phải trả nợ gốc và lãi vốn vay bằng loại ngoại tệ đó; trường hợp trả nợ bằng loại ngoại tệ khác được thực hiện

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 42/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

theo thoả thuận giữa tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật liên quan;

b) Trường hợp khi đến hạn trả nợ vay, khách hàng vay chứng minh được do nguyên nhân khách quan dẫn đến nguồn ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của khách hàng vay bị chậm thanh toán, khách hàng vay không có hoặc chưa có đủ ngoại tệ để trả nợ vay, khách hàng vay được mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay hoặc tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác để trả nợ vay.

Trường hợp khách hàng vay có nhu cầu mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay phải bán ngoại tệ cho khách hàng. Trường hợp khách hàng vay mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán ngoại tệ phải chuyển số ngoại tệ đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay.

Khách hàng vay phải bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã bán ngoại tệ trong trường hợp nhận được ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Đối với khoản vay bằng ngoại tệ mà tại thời điểm trước khi ký kết hợp đồng tín dụng hoặc thoả thuận cho vay, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thẩm định khách hàng vay không có hoặc không đủ nguồn thu ngoại tệ để trả nợ vay: Khách hàng vay được mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay hoặc tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác để trả nợ vay.

Trường hợp khách hàng vay có nhu cầu mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay phải bán ngoại tệ cho khách hàng. Trường hợp khách hàng vay mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bán ngoại tệ phải chuyển số ngoại tệ đó cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay.

Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay bằng ngoại tệ theo quy định tại Thông tư này, quy định về cho vay, quản lý ngoại hối, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp có quy định khác nhau giữa Thông tư này và các văn bản khác của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc cho vay bằng ngoại tệ, thì áp dụng quy định tại Thông tư này.

2. Khi thực hiện cho vay bằng ngoại tệ, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đảm bảo cân đối được nguồn vốn bằng ngoại tệ phù hợp với thời hạn và mức vốn để cho vay.

3. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho vay đảm bảo cân đối được nguồn vốn bằng ngoại tệ hợp pháp để bán cho khách hàng để trả nợ

gốc và lãi vốn vay trong trường hợp khách hàng vay không có hoặc không đủ nguồn thu ngoại tệ hợp pháp để trả nợ vay theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

4. Hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng liền sau tháng báo cáo, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay bằng ngoại tệ theo biểu số 01 và biểu số 02 ban hành kèm Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện⁴

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Bãi bỏ Thông tư số 43/2014/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú.

⁴ Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Thông tư số 42/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 quy định như sau:

“Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với các hợp đồng tín dụng áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà các thỏa thuận cho vay từng lần được ký kết kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng vay thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Ngoài trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này, các hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng vay tiếp tục thực hiện theo nội dung đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Trường hợp thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay, nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 18/2017/TT-NHNN ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú./.”

3. Đối với các khoản cho vay áp dụng các phương thức cho vay từng lần, cho vay theo dự án đầu tư, cho vay hợp vốn theo hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng vay thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng đó hoặc thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại Thông tư này. Đối với các khoản cho vay áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng theo hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được giải ngân kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng vay thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

BIỂU SỐ 01⁵

Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

BÁO CÁO DƯ NỢ CHO VAY BẰNG NGOẠI TỆ

Tháng..... Năm.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2018/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú)

| Chỉ tiêu | Số dư nợ (quy đổi tỷ đồng) | Tốc độ tăng trưởng dư nợ cho vay so với tháng trước liền kê (%) |
|---|----------------------------------|--|
| I. Dư nợ cho vay đối với khách hàng vay là người cư trú | | |
| 1. Dư nợ cho vay phân theo thời hạn | | |
| a) Ngắn hạn | | |
| b) Trung và dài hạn | | |
| 2. Dư nợ cho vay phân theo mục đích vay vốn | | |
| a) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa để phục vụ nhu cầu trong nước khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay | | |
| b) Cho vay ngắn hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay | | |
| c) Cho vay trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay | | |
| d) Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công thương giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu hàng năm để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu khi doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu không có hoặc không có đủ nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động sản xuất, kinh doanh để trả nợ vay | | |

⁵ Biểu này được thay thế theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 42/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

| | | |
|--|--|--|
| d) Cho vay ngắn hạn để đáp ứng các nhu cầu vốn ở trong nước nhằm thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu xuất khẩu để trả nợ vay | | |
| e) Cho vay để đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án đầu tư được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài và đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài | | |
| g) Cho vay các nhu cầu vốn khác được NHNN chấp thuận bằng văn bản | | |
| h) Cho vay các nhu cầu vốn khác của các hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay đã ký kết theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các văn bản ban hành trước ngày Thông tư số 42/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành | | |
| 3. Dư nợ cho vay phân theo khả năng trả nợ vay của khách hàng | | |
| a) Khách hàng có nguồn thu bằng ngoại tệ để trả nợ vay | | |
| b) Khách hàng không có nguồn thu bằng ngoại tệ để trả nợ vay | | |
| 4. Dư nợ cho vay phân theo đối tượng khách hàng vay | | |
| a) Doanh nghiệp FDI | | |
| b) Khách hàng vay khác | | |
| II. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ | | |
| 1. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ so với tổng dư nợ cho vay (%) | | |
| 2. Tỷ lệ nợ xấu cho vay bằng ngoại tệ so với tổng dư nợ cho vay bằng ngoại tệ (%) | | |
| | | |

Lập biểu

Kiểm soát

....., ngày..... thángnăm.....
**Đại diện hợp pháp của TCTD, chi nhánh
ngân hàng nước ngoài**

Ghi chú:

- Dư nợ cho vay tại phần I: (1) = (2) = (3) = (4).
- Dư nợ cho vay tại chỉ tiêu 2h Phần I không bao gồm dư nợ cho vay đối với các nhu cầu vay vốn được quy định tại các văn bản ban hành trước ngày Thông tư số .../2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành mà vẫn được tiếp tục được quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số .../2018/TT-NHNN.
- Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 25 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội (email: phongcstd@sbv.gov.vn, fax: 04.38240132).
- Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu.

BIỂU SỐ 02⁶

Tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:

SỐ TIỀN KHÁCH HÀNG TRẢ NỢ VAY NGOẠI TỆ VÀ DỰ KIẾN TRẢ NỢ VAY NGOẠI TỆ TRONG NĂM

Tháng năm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2018/TT-NHNN ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú)

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Tháng 1 | Tháng 2 | Tháng 3 | Tháng 4 | Tháng 5 | Tháng 6 | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 | Tháng 10 | Tháng 11 | Tháng 12 |
|--|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|----------|----------|----------|
| Tổng số tiền gốc và lãi vốn vay đến hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng (= (I)+(II)) | | | | | | | | | | | | |
| I. Đối với các khoản vay bằng ngoại tệ mà khách hàng không có hoặc không có đủ nguồn thu ngoại tệ để trả nợ vay (= (I.1)+(I.2)+(I.3)) | | | | | | | | | | | | |
| 1. Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp đầu mới nhập khẩu xăng dầu được Bộ Công thương giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu hàng năm để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu xăng dầu | | | | | | | | | | | | |
| 2. Cho vay đối với các nhu cầu được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản | | | | | | | | | | | | |
| 3. Cho vay đối với nhu cầu vốn khác của các hợp đồng tín dụng hoặc thỏa thuận cho vay đã ký kết theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các văn bản ban hành trước ngày Thông tư số 42/2018/TT-NHNN có hiệu lực thi hành | | | | | | | | | | | | |

⁶ Biểu này được thay thế theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 42/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-NHNN ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cư trú, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

3. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 25 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội (email: phongcstd@sbv.gov.vn, fax: 04.38240132).
4. Đề nghị ghi rõ họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm trả lời các chi tiết báo cáo khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: 06 /VBHN-NHNN

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu VP, PC3 (2).

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2019

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn